

Phẩm 9: KHÔNG SINH DIỆT

Bấy giờ, Đức Như Lai Diệu Giác muốn đến các quốc độ của chư Phật, bèn nói với ba tụ chúng sinh, những chúng sinh phát tâm hướng cầu đạo Niết-bàn:

–Ta hiện tại đã thuyết giảng pháp với các người, nếu có điều nghi vấn thì hãy hỏi. Các người biết Niết-bàn có sinh có diệt chăng?

Ba tụ chúng sinh nghe Đức Như Lai nói như vậy, đều ở trước Phật bạch:

–Chúng con từ dục giới cho đến cảnh giới Phi tưởng phi phi tưởng đều phát tâm hướng theo pháp Đại thừa không thể nghĩ bàn, chưa từng nghe có pháp hữu vi, vô vi. Pháp gì là hữu dư? Pháp gì là vô dư? Pháp gì là pháp của bậc thượng nhân? Pháp gì là pháp không phải của bậc thượng nhân?

Đức Thế Tôn nói với ba tụ chúng sinh:

–Hãy phân biệt cú nghĩa, tự nghĩa và vô tướng nghĩa. Thần lực của Như Lai có ba mươi hai pháp. Ba mươi hai pháp đó là những gì? Đó là ghi nhớ trong tức mạng về căn bản của những đời sống, biết được các đời sống từ đâu sinh. Những kiếp sống ấy như: chết chỗ kia, sinh chỗ này, chết chỗ này sinh chỗ kia. Như Lai dùng nhãn thức thông quan sát rõ ràng những điều ấy như xem viên ngọc trong bàn tay. Như Lai dùng nhĩ thông thì ruồi bay, kiến bò, cho đến những tiếng động vi tế tất đều nghe được. Vốn có ba cõi, nay không phải là ba cõi. Các người đã thọ đạo chứng, phát tâm đều khác, trong đó có những biến đổi. Những gì là ba cõi? Những gì không phải thuộc ba cõi?

Đức Thế Tôn nói những lời này rồi, ba tụ chúng sinh lại thêm hồ nghi. Đức Thế Tôn nhận biết tâm niệm của các chúng sinh, nên muốn nói pháp quán vô tướng, bèn dùng tụng nêu rõ:

Cái gì gọi là
đâu? Cái gì gọi là
chân? Cái gì gọi là
hoa? Cái gì gọi là
quả? Mạng người ở
nơi đâu Diệt như bụi
trên tro Rễ cây trăm
hoanở

Nhỏ bỏ chẳng sống
lại. Quán pháp chúng tướng
này Không đâu cũng không
chân Pháp hữu dư, vô dư

Theo đấy mà biết
được. Nếu nói có Niết-
bàn Thân của Ta hiện
tại Nếu nói không Niết-
bàn Ba tụ ở nơi đâu?

Nên Phật dùng
thần lực Khiến người
biết hữu vô Ta quán khổ
bạcõi

Khổ có mà cũng
không. Niệm trước khác
niệm sau Hình trước khác
hình sau Ta từ vô số kiếp

Bước chân vào
thế gian. Trong đó khởi
đại bi Nhị thừa không
sánh kịp Khi Ta khởi
đại bi

Đối với khổ ba
đường. Như mẹ hiền
nuôi con Tình thương
đều trọn đầy Ta vốn
hành bố thí

*Nay đắ theo sở
nguyện. Bảy báu các
ngọc quý Tùy niệm tức
thời đượ Huống chi đứ
bốnđắ*

*Sáu độ cứu
chúng sinh. Điều này
ai hiểu nổi Chỉ có
Phậ nhận biết Nay Ta
bảo các người Biết
hữu dư, vô dư.*

*Muốn quán cảnh
giới ngã Ta dùng thần
túc thông Đến cõi đó
làm Phậ Hiệu là Thích
CaVấn.*

*Bảy mươi hai hằng sa
Cõi Tây Nam trang
nghiêm Đều dùng Nhất đạo
hóa Không Thanh vấn,
Bích Chi. Cõi ấy rất trang
nghiêm Theo niệm liên
hiện tiền Không như thế
giới này*

Bị dâm, nợ, si buộc.

*Một ấm biến bốn
phương Người nghe liền
đượ độ Cõi kia cây bảy
báu*

*Khi gió thổi
rung lá. Lá cây kêu
xào xạc Đều thành
độ vô cực Ta ở quốc
độ ấy*

*Tuổi thọ lâu vô
cùng. Khi Phậ vào*

Niết-bàn Pháp lưu mười
hai kiếp Muốn biết kiếp
ngắn dài Hiền kiếp làm
một ngày. Tính số ngày
tháng này Làm thành
mười hai kiếp Các
người, người ba tụ Biết
công đức Ta chăng?

Đến cõi phương
Đông kia Tám mươi ức
dotha

Cõi ấy tên Bất
Chung Phật hiệu là
Diệt Giới. Ta hiện làm
đệ tử Xuống tóc mặc
ca-sa

Quy thọ lãnh Thánh
pháp Phật kia biết tâm Ta.

Các loại chúng
sinh ấy Thấy Ta mặc
pháp phục. Không vui
pháp thế gian Đồng
lòng vui xuất gia. Đủ
oai nghi lễ tiết

Chẳng mất phạm giới
cấm Đương khi Ta co duỗi

Kẻ thấy phải rùng
mình. Đây đều tức mạng
xưa Người cùng nhau thệ
nguyện Là dục, không
chấp trước Không có tướng
sinh diệt.

Tu tất cả phạm
hạnh Ta dùng thần
lực Phật Ở trong tử

*thoát tử Nghĩa các vô
ký này.*

*Không hiểu sinh rồi diệt
Luân chuyển trong năm
đường Pháp Tứ Thánh cam lộ
Thấm nhuần khắp chúng sinh.*

Đức Thế Tôn nói tụng này xong, thấy chúng đệ tử mới tu học cắt tóc thọ lãnh Thánh giáo, có một trăm bảy mươi ức chúng sinh nguyện đạt được pháp tư duy quán xét, không vui thích đời sống tại gia, xin được xuất gia làm Sa-môn.

Phật bảo ba tụ chúng sinh:

–Ta nay nói về thế giới ở Đông Bắc, cách đây vô hạn vô lượng Hằng hà sa số cõi, có thế giới tên là Thanh Quang, Đức Phật ở nơi ấy hiệu là Minh Nguyệt. Dân chúng ở thế giới đó không có tâm dâm nô si, cũng không có kiêu mạn, ngã mạn, bất như mạn, thường ưa thích an tịnh, vô vi, ngồi một mình, luôn giữ chánh niệm trước mặt, không loạn tưởng, dù có sấm sét thành linh, tâm vẫn không một chút dao động.

Bấy giờ, Đức Như Lai Diệu Giác đi đến thế giới ấy, an tọa trên đất. Chúng sinh nơi cõi ấy thấy Như Lai ngồi thiền cũng bắt chước làm theo.

Phật dùng thần lực với pháp vô tướng, quán trở lại tâm chúng sinh như dùng tay chuyển vật, khiến các chúng sinh kia biết hữu thường, vô thường, biết sự khổ của sinh, già, bệnh, chết.

Hoặc có chúng sinh thì khiến cho biết hữu niệm, hoặc có chúng sinh thì khiến cho biết hữu trì, hoặc có chúng sinh thì khiến cho biết hữu an, hoặc có chúng sinh thì khiến cho biết tự thủ.

Đức Phật muốn thể hiện công đức của bốn cảnh thiền, bèn ở trước ba tụ chúng sinh, từ Sơ thiền xuất ra nhập Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền. Từ Tứ thiền khởi nhập Tam thiền, Nhị thiền, Sơ thiền. Từ Sơ thiền đến Tam thiền, từ Tứ thiền đến Nhị thiền. Đây gọi là Tam-muội Sư tử phần tấn.

Đức Thế Tôn hiện định ý Tam-muội thần túc, hóa độ vô hạn vô lượng na-do-tha chúng sinh, khiến đều ở trước cầu đạt đạo Chánh chân vô thượng. Có chúng sinh nguyện đạt được đạo quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, pháp nhãn thanh tịnh đạt quả Phật-bích-chi.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Khi ấy, Đức Như Lai Diệu Giác bỗng nhiên biến mất khỏi thế giới kia.

